

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/4/2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Trung Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- T2 ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - T2 ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-DS ngày 21/3/2022; T1 báo dời phiên tòa số 26/2022/TB-TA ngày 13/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bé T, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lý Việt T1, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021 (BL01), biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2022 (BL24) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Bé T trình bày: Bà Đặng Thị Bé T kết hôn với ông Lý Việt T1 vào năm 2012, đến năm 2013 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã VC và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/5/2013. Quá trình sống chung, vợ chồng đã có 01 (một) con chung tên là Lý Đặng Anh T2 (nữ), sinh

ngày 09/6/2013 hiện đang do bà T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không thành do đó yêu cầu Tòa giải quyết cho bà T được ly hôn với T1; Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của cháu Lý Đăng Anh T2 muốn sống với cha hay với mẹ thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/02/2022 (BL25) bị đơn ông Lý Việt T1 trình bày: Ông T1 thừa nhận về thời gian chung sống và kết hôn như bà T trình bày là đúng. Do vợ chồng Thường hay xảy ra cãi vã và phát sinh mâu thuẫn nên hay người đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, trong thời gian chung sống với nhau có 01 con chung tên Lý Đăng Anh T2 (nữ), sinh ngày 09/6/2013. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1, ông T1 không đồng ý ly hôn vì còn T2ong vợ, T2ong con mong được hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nếu trường hợp mà Tòa án giải quyết cho ly hôn về con chung tùy nguyện vọng của cháu T2 muốn sống với cha hay với mẹ thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1; Về con chung: giao con chung Lý Đăng Anh T2 (nữ), sinh ngày 09/6/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu T2 nếu cha mẹ không còn chung sống với nhau, cháu T2 có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T1 phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông T1, nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bé T, nhận thấy bà T và ông T1 tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 14/5/2013. Quan hệ hôn nhân của bà T và ông T1 không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tính vợ chồng không còn hòa hợp với nhau thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Bà T nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với ông T1 nên có nguyện vọng ly hôn. Bà T và ông T1 đã không còn chung sống với nhau khoảng từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Đối với ông T1 thì không đồng ý ly hôn với bà T lý do còn thương vợ, thương con nên không muốn ly hôn, nhưng từ ngày ly thân cho tới nay, vợ chồng không ai tới lui, chăm sóc nhau. Trong giai đoạn hòa giải mặc dù đã được Tòa án động viên đoàn tụ lại, nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn với ông T1. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, động viên bà T suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T1, nhưng bà T vẫn cương quyết ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống với nhau bà T và ông T1 có 01 con chung tên Lý Đặng Anh T2, sinh ngày 09/6/2013 (nữ) hiện đang do bà T nuôi dưỡng và ý kiến cháu T2 nếu cha mẹ không còn chung sống với nhau, cháu T2 có nguyện vọng sống với mẹ và từ ngày bà T và ông T1 ly thân cho đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, để đảm bảo cuộc sống của T2 không bị xáo trộn, để cháu phát triển bình thường về tâm, sinh lý, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung là cháu Lý Đặng Anh T2, sinh ngày 09/6/2013 (nữ) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. LỜI TRÌNH BÀY CỦA BỊ ĐƠN không đồng ý ly hôn là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Bé T đối với bị đơn ông Lý Việt T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Bé T được ly hôn với ông Lý Việt T1.

- Về con chung: Giao con chung Lý Đặng Anh T2, sinh ngày 09/6/2013 (nữ) cho bà Đặng Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Ông Lý Việt T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lý Việt T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông T1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Đặng Anh T2 của bà T, thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

- Về tài sản chung: Các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0002163, ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà T đã thực hiện xong. Ông Lý Việt T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- UBND phường B, TX VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng